ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯNG VŨ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 292 /KH- UBND	*Hưng Vũ,ngày 07 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Quyết định số 515/QĐ-TTg, ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ an ninh mạng trên địa bàn xã Hưng Vũ

Thực hiện Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

UBND xã Hưng Vũ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia" trên địa bàn xã Hưng Vũ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh mạng; xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh mạng trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

b) Nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hoạt động xâm phạm an ninh mạng; chủ động ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng, bảo đảm hoạt động an toàn, liên tục đối với các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác bảo vệ an ninh mạng; phát huy vai trò của lực lượng chuyên trách về an ninh mạng thuộc Công an xã, đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng của xã.

2. Yêu cầu

a) Triển khai đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

b) Các nhiệm vụ phải gắn với chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và các chương trình, đề án đang triển khai trên địa bàn xã; tránh chồng chéo, hình thức.

c) Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các hệ thống thông tin quan trọng của xã; huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Đề án

Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Quyết định số 515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ an ninh mạng đến các ban, ngành, đoàn thể, thôn, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác bảo vệ an ninh mạng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng bằng nhiều hình thức phù hợp; tăng cường tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng số và mạng xã hội chính thống nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa các nguy cơ mất an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân.

2. Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng

Rà soát, kiện toàn đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh mạng tại các ban, ngành, đoàn thể và thôn, xóm; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, bộ phận chuyên môn và cán bộ trực tiếp quản trị, vận hành hệ thống thông tin trong việc tổ chức triển khai các biện pháp bảo vệ an ninh mạng theo quy định.

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác An ninh mạng xã; rà soát, bổ sung Quy chế hoạt động, Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác bảo vệ an ninh mạng, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương và yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay.

Thường xuyên rà soát, đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản trị, vận hành hệ thống thông tin, an toàn thông tin và an ninh mạng để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng phù hợp.

3. Rà soát, quản lý và nâng cao mức độ an toàn đối với các hệ thống thông tin trên địa bàn xã

Rà soát toàn bộ hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; cập nhật danh mục hệ thống thông tin; tổ chức xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin, xây dựng, phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định.

Tăng cường kiểm tra việc quản lý, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, cơ sở dữ liệu lớn, dữ liệu chuyên ngành, nền tảng số dùng chung của xã; ưu tiên bảo đảm an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin quan trọng, các hệ thống phục vụ hoạt động của chính quyền.

Định kỳ quý, 6 tháng, một năm tổ chức đánh giá nguy cơ, rà soát lỗ hổng bảo mật, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, kịp thời

phát hiện, khắc phục các tồn tại, hạn chế, không để phát sinh nguy cơ mất an ninh mạng gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện, ứng phó và khắc phục sự cố an ninh mạng

Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, theo dõi, thu thập, phân tích, đánh giá thông tin về an ninh mạng; chủ động phát hiện sớm các nguy cơ, lỗ hổng bảo mật, mã độc, hoạt động tấn công mạng và các hành vi xâm phạm an ninh mạng nhằm kịp thời cảnh báo, xử lý, không để xảy ra các sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Tăng cường kết nối, chia sẻ, tiếp nhận và trao đổi thông tin về nguy cơ mất an ninh mạng, mã độc, chiến dịch tấn công mạng với Công an tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp trên và các cơ quan có liên quan; duy trì chế độ trực, giám sát, tiếp nhận, xử lý thông tin 24/7 đối với các hệ thống thông tin quan trọng của xã.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy trình ứng cứu, xử lý và khắc phục sự cố an ninh mạng; tổ chức phối hợp xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, hạn chế thấp nhất thiệt hại, nhanh chóng khôi phục hoạt động của hệ thống thông tin.

5. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực bảo vệ an ninh mạng

Hằng năm, tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, kiểm tra, đánh giá năng lực về bảo vệ an ninh mạng, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu, ứng cứu sự cố, điều tra số, kỹ năng phát hiện và xử lý các nguy cơ trên không gian mạng cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và cán bộ trực tiếp quản trị hệ thống thông tin của xã.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp, tổ chức cho cán bộ kỹ thuật tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, các khóa đào tạo, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn về an ninh mạng theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đưa nội dung bảo vệ an ninh mạng, an toàn thông tin vào các chương trình tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

6. Tổ chức diễn tập, kiểm tra, đánh giá năng lực bảo vệ an ninh mạng

Hằng năm tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố an ninh mạng cấp xã gắn với các tình huống thực tế; khuyến khích các ban, ngành, đoàn thể, thôn, xóm tham gia các cuộc diễn tập theo chuyên đề nhằm nâng cao khả năng phối hợp xử lý sự cố giữa các cơ quan, đơn vị.

Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về bảo vệ an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin, công tác quản lý tài khoản, quản lý thiết bị, sao lưu dữ liệu, ứng cứu sự cố và thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

7. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ an ninh mạng

Rà soát, đánh giá hiệu quả nguồn vốn đầu tư, trang bị và hiệu quả quản lý, sử dụng phương tiện, hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ an ninh mạng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; xây dựng lộ trình đầu tư, nâng cấp phù hợp với nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Ưu tiên đầu tư các giải pháp giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm, quản lý tập trung, phân tích nhật ký hệ thống, quản lý lỗ hổng bảo mật, bảo vệ thiết bị đầu cuối, sao lưu và phục hồi dữ liệu đối với các hệ thống thông tin quan trọng của xã; từng bước nâng cao năng lực bảo đảm an ninh mạng theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Khuyến khích áp dụng các nền tảng số, giải pháp công nghệ do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, phát triển, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; bảo đảm việc đầu tư, mua sắm, khai thác, sử dụng trang thiết bị đúng quy định của pháp luật, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp.

8. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực an ninh mạng

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn hệ thống thông tin và các quy định có liên quan đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý, vận hành hệ thống thông tin; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật, nhất là các hành vi làm lộ, mất bí mật nhà nước, để xảy ra mất an toàn dữ liệu hoặc không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

Tăng cường kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ an ninh mạng; đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh mạng vào nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

9. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức và đẩy mạnh hợp tác trong công tác bảo vệ an ninh mạng

Khuyến khích các doanh nghiệp uy tín về viễn thông, công nghệ số, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin trong và ngoài xã tham gia xây dựng, triển khai các giải pháp bảo vệ an ninh mạng; phối hợp chia sẻ thông tin, cảnh báo nguy cơ mất an ninh mạng, hỗ trợ ứng cứu, xử lý sự cố theo quy định của pháp luật.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển các giải pháp bảo vệ an ninh mạng, bảo đảm an toàn dữ liệu và an toàn hệ thống thông tin; huy động nguồn lực xã hội hóa để phục vụ công tác đào tạo, tuyên truyền, diễn tập và nâng cao năng lực bảo vệ an ninh mạng.

Đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin chuyên môn với các cơ quan cấp trên; chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng của Công an tỉnh trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm an ninh mạng trên địa bàn xã.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an xã

a) Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã.

b) Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Xây dựng, hoàn thiện các quy chế phối hợp, phương án bảo vệ an ninh mạng, phương án ứng phó, xử lý sự cố an ninh mạng; tổ chức diễn tập, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá năng lực bảo vệ an ninh mạng theo kế hoạch.

c) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

Phối hợp với Công an xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; trực tiếp tổ chức bảo đảm an ninh, an toàn đối với các hệ thống thông tin

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã về đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, hệ thống giám sát, cảnh báo phục vụ phát triển chính quyền số và chuyển đổi số của xã.

3. Phòng kinh tế

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

4. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện Kế hoạch; bố trí đầu mối thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng, an toàn thông tin mạng; chịu trách nhiệm với tư cách cơ quan chủ quản đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; thực hiện rà soát, xác định cấp độ, xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo.

b) Phối hợp chặt chẽ với Công an xã và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, đánh giá, xử lý sự cố, điều tra, xác minh các vụ việc có dấu hiệu xâm phạm an ninh mạng.

5. Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng

Phối hợp với Công an xã và các ban, ngành, đoàn thể trong công tác hoạt động lồng ghép với các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi bộ để tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân trong thôn biết cách phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ tài sản và thông tin các nhân đồng thời báo cáo các sự cố gặp phải có nguy cơ gây mất an ninh, an toàn thông tin mạng với cấp thẩm quyền để có hướng xử lý theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các ban, ngành, đoàn thể xã chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Phòng Kinh tế tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách xã; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

4. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để đầu tư, hỗ trợ nâng cao năng lực bảo vệ an ninh mạng, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ trước ngày 18 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Nội dung thuộc lĩnh vực an ninh mạng gửi Công an xã để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Công an xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn, tổ CNSCĐ;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HƯNG VÕ T. SÓC TRĂNG

Phạm Bá Hạnh